

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh An;
2. Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2024, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1985, cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt);
2. *Bị đơn:* Anh Đinh Duy T, sinh năm: 1983, cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị N trình bày:

Chị N và anh T cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/3/2013. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện, thời gian đầu sống chung hạnh phúc. Nguyên nhân chị N xin ly hôn là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Anh T ít quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Anh T ít phụ giúp kinh tế gia đình, gây nợ nần bên ngoài. Hiện chị và anh T không còn sống chung khoảng 04-05 tháng nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đình Duy P, sinh ngày 23/12/2014 và Đình Duy Gia B, sinh ngày 01/12/2018. Chị N yêu cầu nuôi cháu B, anh T yêu cầu nuôi cháu P, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đình Duy T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh thống nhất với lời trình bày của bà N về việc chung sống, kết hôn, con chung. Anh xác định anh không phụ giúp kinh tế gia đình được nhiều, anh gây nợ, nhưng mẫu thuẫn vợ chồng không lớn. Qua yêu cầu khởi kiện của chị N, anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Vợ chồng có hai con chung là cháu Đình Duy P, sinh ngày 23/12/2014 và cháu Đình Duy Gia B, sinh ngày 01/12/2018. Anh T yêu cầu nuôi cháu P, chị N nuôi dưỡng cháu B, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị N thay đổi ý kiến muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Đình Duy P, sinh ngày 23/12/2014 và cháu Đình Duy Gia B, sinh ngày 01/12/2018, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Toà án đã hoà giải nhưng không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 28/3/2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp thì chị N và anh T là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị N và anh Thành lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mà chị N yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T ít quan tâm đến vợ con, gây nợ nần. Hiện chị và anh T không còn sống chung. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng không có giải pháp gì đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh, chị không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, chị N kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đinh Duy P, sinh ngày 23/12/2014 và cháu Đinh Duy Gia B, sinh ngày 01/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh T thỏa thuận anh T nuôi dưỡng cháu P, chị N nuôi dưỡng cháu B, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Duy Gia B, anh T nuôi dưỡng cháu Đinh Duy P. Việc giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng phù hợp với tâm tự, nguyện vọng của cháu P.

Tại phiên tòa, chị N trình bày về việc cháu P có ý kiến muốn sống chung với chị N, nên chị N yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị N, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013018, ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N đối với anh Đinh Duy T.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Đinh Duy T

2. Về con chung: Chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Duy Gia B, sinh ngày 01/12/2018.

Anh Đinh Duy T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Duy P, sinh ngày 23/12/2014.

Về cấp dưỡng: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. *Về án phí*: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013018, ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh V

